

Nhãn hộp



Rx Prescription drug

BIOTINSTAD 5mg
Biotin 5mg

Solution for injection I.M., I.V., S.C.

Box of 6 ampoules of 1ml



SĐK / VISA:

ABMMYY
Ngày / Tháng / Năm
Ngày / Tháng / Năm

Số lô SX / Lot :
Ngày SX / Mfg :
HD/ Exp. :

Keep out of reach of children
Read the leaflet carefully before using



COMPOSITION - Each ampoule of 1ml contains Biotin 5mg
INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION
Read the leaflet inside.

STORAGE - Store below 30°C. Protect from moisture and light.
SPECIFICATION - In-house.

Rx Thuốc kê đơn

BIOTINSTAD 5mg

BIOTINSTAD 5mg
Biotin 5mg

Dung dịch tiêm T.B., T.T.M., T.D.D.

Hộp 6 ống 1ml



Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cơ sở sản xuất
CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Phường 7,
Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

THÀNH PHẦN - Mỗi ống 1ml chứa Biotin 5mg
CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG,
CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
BẢO QUẢN - Dưới 30°C. Tránh ẩm và ánh sáng.
TIÊU CHUẨN - TCCS.

Nhãn ống





HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx **Biotinstad 5mg**

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc. Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

THÀNH PHẦN: Mỗi ống dung dịch 1 ml chứa

Dược chất: Biotin 5 mg

Tá dược: Methyl paraben natri, propyl paraben natri, natri hydroxid, dung dịch HCl 1N, nước cất pha tiêm.

DẠNG BẢO CHẾ

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm.

Mô tả dạng bào chế: Ống thủy tinh trong suốt, không màu chứa dung dịch trong suốt, không màu.

CHỈ ĐỊNH

Tăng tiết bã nhờn của trẻ nhỏ và thiếu hụt biotin do khiếm khuyết bẩm sinh về enzym phụ thuộc biotin: thiếu hụt biotinidase.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm dưới da: 5 - 10 mg hàng ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Nên thận trọng khi sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai và cho con bú.

Cần thận trọng khi sử dụng thuốc do có thể có nguy cơ xảy ra các phản ứng dị ứng gây ra bởi các tá dược methyl paraben natri và propyl paraben natri có trong thành phần thuốc.

Tá dược natri:

Thuốc này có chứa dưới 1 mmol (23 mg) natri trong mỗi ống 1 ml, về cơ bản được xem như "không chứa natri".

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa thấy tư liệu nào nêu có vấn đề ở người khi dùng theo nhu cầu bình thường hàng ngày.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác của thuốc

Một số hợp chất đối kháng tác dụng của biotin như avidin, biotin sulfon, desthiobiotin và một vài imidazolidon carboxylic.

Tương kỵ của thuốc

Không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Biotin được dung nạp tốt. Hiếm khi gặp tác dụng phụ.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có thông báo về độc tính của biotin trên người mặc dù đã dùng lượng lớn kéo dài tới 6 tháng.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Vitamin nhóm B.

Mã ATC: A11HA05.

Biotin là một vitamin cần thiết cho sự hoạt động của các enzym chuyển vận các đơn vị carboxyl và gắn carbon dioxyd. Biotin cần cho nhiều chức năng chuyển hóa, bao gồm tân tạo glucose, tạo lipid, sinh tổng hợp acid béo, chuyển hóa propionat và dị hóa acid amin có mạch nhánh. Chế độ ăn uống cung cấp mỗi ngày 150 - 300 microgam biotin được coi là đủ. Một phần biotin do vi khuẩn chí ở ruột tổng hợp cũng được hấp thu.

Các dấu hiệu và triệu chứng thiếu hụt biotin bao gồm viêm da bong, viêm lưỡi teo, tăng cảm, đau cơ, mệt nhọc, chán ăn, thiếu máu nhẹ và thay đổi điện tâm đồ và rụng tóc. Tuy nhiên, các triệu chứng này đều đáp ứng với biotin liều thấp.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Biotin được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và gắn chủ yếu với protein huyết tương. Thuốc xuất hiện trong nước tiểu chủ yếu dưới dạng biotin nguyên vẹn và một lượng ít hơn ở dạng các chất chuyển hóa bis - norbiotin và biotin sulfoxid.

Thông số dược động học của thuốc qua đường tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, tiêm dưới da: chưa có dữ liệu.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN

Dưới 30°C. Tránh ẩm và ánh sáng.

TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS).

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 06 ống x 1 ml.

Cơ sở sản xuất

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO

166 - 170 Nguyễn Huệ, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam